TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐ-PT	*Quảng Nam, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Liên**
Các Thẩm phán: Ông **Ngô Đình Bảy**
Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Trần Thị Thanh Thảo –** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 02/2018/QĐ-SCBSQĐ ngày 15/10/2018 về việc sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm.

Tòa án nhân dân thành phố A đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 73 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1966
Địa chỉ: Tổ 33, Khối T, phường H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng T1, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Số nhà 365, đường Ô, phường H, quận C, thành phố Đ.
Bị đơn: Bà **Hồ Thị Minh N**, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số 320 đường N, phường S, thành phố A, tỉnh Quảng Nam.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967
Địa chỉ: Tổ 33, Khối T, phường H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam.
2/ Ngân hàng TMCP A
Địa chỉ: Số 442 N, quận 3, thành phố H
Đại diện theo pháp luật: Đỗ Minh T2, chức vụ: Tổng Giám đốc
3/ Ông Hồ Văn T3, sinh năm 1968
Địa chỉ: Số 126 đường T, thành phố A, tỉnh Quảng Nam
4/ Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ: Số 130 đường N, thành phố A, tỉnh Quảng Nam

5/ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố A, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ: Số 77 đường V, thành phố A, tỉnh Quảng Nam
6/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố A, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ: Số 77 đường V, thành phố A, tỉnh Quảng Nam

Tại đơn kháng cáo ngày 25/10/2018, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình H yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 02/2018/QĐ-SCBSQĐ ngày 15/10/2018 về việc sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố A; trả hồ sơ để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục sơ thẩm vì cho rằng: Năm 2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A- Chi nhánh A đã khởi kiện Tranh chấp Hợp đồng tín dụng số HOA.CN.01.050814 ngày 05/8/2014 với vợ chồng ông H, bà L được Tòa án nhân dân thành phố A thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 28/4/2017. Vụ án này đã được TAND thành phố A ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2017/QĐST-KDTM ngày 17/8/2017. Việc khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông H bà L là sự kiện pháp lý bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự theo Điều 157 Bộ luật dân sự 2015. Đồng thời, tất cả các giao dịch, hợp đồng giữa cá nhân ông H hoặc vợ chồng ông H với bà N cũng như với Ngân hàng A từ trước đến nay đều trái quy định pháp luật và trái đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố A áp dụng thời hiệu để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên họp theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết: Thời hiệu khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng công chứng vô hiệu đã hết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 132 BLDS năm 2015 và bị đơn có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định. Do đó, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật. Xét kháng cáo của ông Hùng là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm có sai sót là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T3 có đơn xin rút yêu cầu độc lập nhưng cấp sơ thẩm chưa đình chỉ yêu cầu "Tranh chấp đòi lại nhà ở, đất ở nhờ" là thiếu sót. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a,b khoản 5 Điều 314 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự và đình chỉ yêu cầu "Tranh chấp đòi lại nhà ở, đất ở nhờ".

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Hợp đồng ủy quyền do vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị L ký kết với bà Hồ Thị Minh N vào ngày 04/9/2014 đã ủy quyền cho bà N được *"quản lý, sử dụng, định đoạt (được tặng cho, chuyển nhượng, cầm cố, bảo lãnh, thế chấp, cho thuê) đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCNQSDĐ số AQ098873 do UBND thành phố H cấp ngày 07/8/2009…"* là thể hiện ý chí tự nguyện của ông H, bà L ủy quyền cho bà N được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản của vợ chồng Ông, việc ủy

quyền của các bên đã được lập tại phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam theo số công chứng 2124, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD là đúng theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H, bà L không xuất trình chứng cứ để chứng minh việc vợ chồng ông bị bà N lừa dối, cưỡng ép khi ký kết hợp đồng ủy quyền. Sau khi được ông H, bà L ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền đã được công chứng, cùng ngày 04/9/2014 bà N chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho ông Hồ Văn T3 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được công chứng theo số 2126, quyển số: 09TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Quảng Nam. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hợp đồng công chứng nêu trên không bị lừa dối, cưỡng ép, không trái đạo đức và không vi phạm pháp luật.

[2] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2018, ông Nguyễn Đình H khai nhận: *"... Cũng trong năm 2014, tôi biết được việc chuyển nhượng giữa bà N và ông T3, tôi có làm đơn cứu xét gửi Ủy ban nhân dân thành phố H, Phòng Tài nguyên và Môi trường H về việc chuyển nhượng này. Lúc đó thành phố hướng dẫn làm thủ tục khởi kiện tại Tòa. Tuy nhiên, lúc đó do bận rộn công việc nên tôi chưa khởi kiện mà đến hôm nay mới khởi kiện".* Như vậy, tính từ thời điểm ông H biết được các hợp đồng ủy quyền và hợp đồng chuyển nhượng vào năm 2014 đến ngày ông H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án (ngày 21/5/2018) thì đã hết thời hiệu khởi kiện 02 năm theo điểm b khoản 1 Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, tại bản trình bày ngày 17/7/2018 và biên bản hòa giải ngày 11/9/2018, bị đơn có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án, yêu cầu này của bị đơn được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đúng quy định pháp luật. Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình H.

[3] Ngoài ra, theo đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng căn cứ Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Thời hiệu khởi kiện vụ án phải được tính bắt đầu lại từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện vợ chồng ông H, bà L, vụ án được Tòa án nhân dân thành phố A thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 28/4/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Hội đồng xét xử xét thấy: Vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông H, bà L được Tòa án nhân dân thành phố A thụ lý vào ngày 28/4/2017, việc tranh chấp hợp đồng tín dụng này đã được Tòa án nhân dân thành phố A ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 11/2017/QĐST-KDTM ngày 17/8/2017 với lý do Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện do bị đơn đã trả nợ cho Ngân hàng, Quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị. Nội dung tranh chấp trong vụ án này là nghĩa vụ phải trả nợ của vợ chồng ông H theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, liên quan đến tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 9, phường C, thành phố A, tỉnh Quảng Nam, trong vụ án này ông H, bà L cũng không có yêu cầu phản tố, hơn nữa tính đến ngày 28/4/2017 việc yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L về việc hủy hợp đồng vô hiệu đối với Hợp đồng ủy quyền và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cũng hết thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn cho rằng thời hiệu khởi kiện phải được tính bắt

đầu lại từ ngày TAND thành phố A thụ lý giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là không đúng quy định pháp luật.

[4] Tại cấp sơ thẩm, ông Hồ Văn T3- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập đối với yêu cầu "Tranh chấp đòi lại nhà ở, đất ở nhờ". Theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 73, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định hậu quả việc đình chỉ giải quyết vụ án đối với ông Hồ Văn T3 và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông T3. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa tuyên đình chỉ yêu cầu "Tranh chấp đòi lại nhà ở, đất ở nhờ" của ông Thạch là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[5] Do kháng cáo của ông Nguyễn Đình H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 132, khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự 2015; điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 73, điểm c khoản 1 Điều 217của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đình H.

Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố A và Quyết định số 02/2018/QĐ-SCBSQĐ ngày 15/10/2018 về việc sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Hồ Văn T3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc "Tranh chấp đòi lại nhà ở, đất ở nhờ".

Về án phí: Ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009576 ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Quảng Nam.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (07-3-2019)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Liên